

Bản án số: 03/2021/HS - ST
Ngày 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và ông Võ Trọng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUANG T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; HKTT và nơi cư trú: Thôn 9, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Khánh T và con bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Vi Thị H; Con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VĂN L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985; HKTT và nơi cư trú: Bản Y, xã Y, huyện T, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông: Trần Trung T (Đã chết) và con bà Trần Thị L; Vợ: Lô Thị H; Con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 71/2011/HSST ngày 14/9/2011 Trần Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 10/9/2020 Trần Văn L chấp hành xong bản án; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn S - Sinh năm 2002 - Cư trú tại: Thôn 8, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Ngô Đức P - Sinh năm 1989 - Cư trú tại: Thôn 3, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1995 - Cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân, vào khoảng 8 giờ ngày 06/10/2020, Công An huyện A đã tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ Thiên Sơn thuộc thôn 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An, phát hiện tại phòng 303 có Nguyễn Quang T và Trần Văn L đang lưu trú tại phòng và phát hiện, thu giữ trong ba lô màu đen của Nguyễn Quang T có 01 gói nilong (gói gia vị mì tôm) bên trong chứa 23 viên nén màu hồng, dạng hình tròn giống nhau và trong gói thuốc lá Thăng Long chứa 03 viên nén màu hồng, dạng hình tròn giống nhau (nghỉ là ma túy tổng hợp). Thu giữ trong khẩu trang, trong mũ bảo hiểm của Trần Văn L treo trên móc đồ quần áo trong phòng nghỉ 01 gói nilong màu hồng, bên trong chứa 22 viên nén màu hồng, dạng hình tròn giống nhau (nghỉ là ma túy tổng hợp). Công an huyện A đã lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng và Nguyễn Quang T và Trần Văn L về cơ quan CSĐT Công an huyện A để tiến hành điều tra làm rõ nội dung vụ việc.

Tại cơ quan CSĐT Công An huyện A, Nguyễn Quang T khai nhận: T là người nghiện ma túy, ngày 05/10/2020 Trung bắt xe ô tô khách đi lên xã V, huyện C gặp một nam thanh niên lạ mặt không quen biết, không rõ địa chỉ (bạn nghiện ma túy giới thiệu) mua 25 viên ma túy tổng hợp với giá 850.000 đồng và được cho thêm 05 viên, tổng cộng là 30 viên, nhằm mục đích về để sử dụng và nếu ai mua thì T sẽ bán lại để kiếm lời. Sau khi về nhà T lấy ra 02 viên để sử dụng, còn lại 28 viên ma túy T gói lại bỏ vào gói gia vị mì tôm cất giấu trong túi balo màu đen, mục đích vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời để thu hồi vốn.

Cùng ngày 05/10/2020, khi biết thông tin Trần Văn L xuống Thị trấn A nên T và L đã gọi điện cho L nói: “Xuống nhớ có quà” tức là ma túy, sau đó L và T gặp nhau tại nhà ở của T (thuộc Thôn 9, xã P, huyện A). Quá trình ở nhà T, vì có mâu thuẫn với gia đình nên T đã xách túi ba lô màu đen, bên trong có cất giấu 01 gói nilong (gói gia vị mì tôm) bên trong chứa 23 viên ma túy T mua ở huyện C nhằm mục đích đi miền nam và nhờ anh Trần Văn S, chở T vào nhà

ngủ Thiên Sơn để thuê phòng nghỉ qua đêm để sáng mai đi miền nam. Đến nhà nghỉ Thiên Sơn, T thuê phòng 302 để ở. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/10/2020, T sử dụng số máy 0976.184.790 gọi vào số 0973.975.387 của L và nói: “em thuê phòng đây rồi, anh vào mà ở”. Sau đó L chở Nguyễn Thị Y là bạn của L cùng vào nhà nghỉ Thiên Sơn. Thấy L và Y cùng vào nên T đã thuê thêm phòng 303 để cho Y và L ở. Một lúc sau T nhờ em trai ruột là Nguyễn Văn N mua 05 bát cháo vào nhà nghỉ để cả nhóm cùng ăn khuya.

Sau khi T, L, Y, S và N ăn cháo tại phòng 302 xong, Trần Văn L lấy trong người ra 06 viên ma túy tổng hợp và đưa cho T và nói: “quà cho mi đây” (ý là L cho T ma túy), rồi L và Y đi về phòng 303. Sau đó T lấy 03 viên ma túy trong tổng số 06 viên ma túy mà L đã cho để sử dụng, T và S mỗi người sử dụng 1 viên, còn 1 viên T để trên bàn nên N lấy để sử dụng thì T ngăn cản. Còn lại 03 viên T gói lại cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để vào trong ba lô của T. Còn L và Y sau khi về phòng 303 thì L lấy ra tiếp 01 viên ma túy để cùng sử dụng với Y, sau đó N đi sang phòng 303 xin Y 01 viên để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 05/10/2020, L và Y đến nhà nghỉ Hoa Châu thuộc Thôn 1, xã T, huyện A để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 1 giờ 30 phút rạng sáng ngày 06/10/2020, anh Ngô Đức P gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy, T hẹn P đến trước cổng nhà nghỉ Thiên Sơn và bán 05 viên ma túy cho T với giá 450.000 đồng.

Sáng ngày 06/10/2020 T gọi điện thoại cho L để đi ăn sáng, sau khi ăn sáng cả L và T về lại phòng 303 nhà nghỉ Thiên Sơn để nghỉ, đến khoảng 9 giờ sáng ngày 06/10/2020 khi L và T đang ở phòng 303 thì bị Công an huyện A kiểm tra phát hiện, thu giữ bắt quả tang Nguyễn Quang T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi ba lô màu đen của Nguyễn Quang T gồm 23 viên nén màu hồng, dạng hình tròn được bỏ trong gói gia vị mì tôm; 03 viên nén màu hồng, dạng hình tròn cất giấu trong bao thuốc lá Thăng Long (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 điện thoại Nokia màu đen gắn số sim 0979.184.790

- Thu giữ của Trần Văn L 01 gói nilong màu hồng được bỏ trong chiếc khẩu trang để trong chiếc mũ bảo hiểm màu vàng treo ở móc đồ quần áo số lượng 22 viên nén màu hồng, dạng hình tròn (nghỉ là ma túy tổng hợp); 01 điện thoại Nokia màu đen gắn số sim 0973.975.387; 01 khẩu trang; 01 mũ bảo hiểm màu vàng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định. Hội đồng mở niêm phong đã xác định được 23 viên nén màu hồng, hình dạng tròn

giống nhau thu giữ của Nguyễn Quang T có khối lượng 2,205 gam. Hội đồng đã lấy 05 viên có khối lượng 0,465 gam trong tổng số 23 viên thu giữ của Nguyễn Quang T niêm phong lại ghi ký hiệu M1. Số 18 viên còn lại có khối lượng 1,74 gam được bỏ và phong bì niêm phong lại theo quy định.

Hội đồng giám định tiếp tục mở gói niêm phong thứ hai thu giữ của Nguyễn Quang T xác định được 03 viên nén màu hồng, hình dạng tròn giống nhau thu giữ của Nguyễn Quang T có khối lượng 0,275 gam. Hội đồng giám định đã lấy toàn bộ 03 viên thu giữ trong bao thuốc lá Thăng Long của Nguyễn Quang T niêm phong lại ghi ký hiệu M2.

Hội đồng giám định tiếp tục mở gói niêm phong thu giữ của Trần Văn L xác định được 22 viên nén màu hồng, hình dạng tròn giống nhau thu giữ của Trần Văn L có khối lượng 2,045 gam. Hội đồng giám định đã lấy 05 viên có khối lượng 0,490 gam trong tổng số 22 viên thu giữ của Trần Văn L niêm phong lại ghi ký hiệu M3. Số 17 viên còn lại có khối lượng 1,555 gam được bỏ và phong bì niêm phong lại theo quy định.

Ngày 08/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ an đã ra quyết định trưng cầu giám định số 93 lấy mẫu M1 và M2 ghi thu giữ của Nguyễn Quang T và mẫu M3 ghi thu giữ của Trần Văn L bỏ vào phong bì thư có kích thước 10x20cm theo đúng thủ tục gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An để giám định về lượng và chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1392/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận:

- Mẫu viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M1 thu giữ của Nguyễn Quang T gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine. 23 viên nén hình tròn màu hồng (trong gói nilong) thu của Nguyễn Quang T có tổng khối lượng là 2,205 gam.

- Mẫu viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M2 thu giữ của Nguyễn Quang T gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine. 03 viên nén hình tròn màu hồng (trong gói giấy) thu của Nguyễn Quang T có tổng khối lượng là 0,275 gam.

- Mẫu viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M3 thu giữ của Trần Văn L trong chiếc khẩu trang treo ở giá quần áo trong phòng 303 nhà nghỉ Thiên Sơn gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine. 22 viên nén hình tròn màu hồng (để trong khẩu trang) của Trần Văn L có tổng khối lượng là 2,045 gam.

Trogn quá trình điều tra và tại phiên toà, Nguyễn Quang T và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai những người liên quan và các tài liệu khác cơ quan CSĐT Công An huyện A đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 08/Ctr - VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Xử phạt: Nguyễn Quang T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

Xử phạt: Trần Văn L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

Về xử lý vật chứng: * Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau: 18 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,74 gam còn lại thu giữ của Nguyễn Quang T; 17 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,555 gam còn lại thu giữ của Trần Văn L; 01 khẩu trang; 01 mũ bảo hiểm màu vàng thu giữ của Trần Văn L.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quang T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn L.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quang T và Trần Văn L khai nhận:

Ngày 06/10/2020 tại nhà nghỉ Thiên Sơn, thuộc thôn 1, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,48 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích bán để thu lợi bất chính; Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 2,045 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1392/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận:

- Mẫu viên nén ký hiệu M1 thu giữ của Nguyễn Quang T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). 23 (hai mươi ba) viên nén hình tròn màu hồng (trong gói nilong) thu của Nguyễn Quang T có tổng khối lượng là 2,205 gam.

- Mẫu viên nén ký hiệu M2 thu giữ của Nguyễn Quang T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng (trong gói giấy) thu của Nguyễn Quang T có tổng khối lượng là 0,275 gam (Không phải, hai trăm bảy mươi lăm gam).

- Mẫu viên nén ký hiệu M3 thu giữ của Trần Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). 22 (hai mươi hai) viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Trần Văn L có tổng khối lượng là 2,045 gam.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy (Methamphetamine) do bị cáo Nguyễn Quang T mua bán trái phép là 2,48 gam; tổng trọng lượng ma túy (Methamphetamine) do bị cáo Trần Văn L tàng trữ trái phép là 2,045 gam.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Quang T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gieo rắc chất gây nghiện, gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại giá trị đạo đức cũng như lối sống của con người.

Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện tội phạm lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang T là nhằm mua để bán lại để thu lợi trái phép để hưởng lợi cá nhân; còn đối với bị cáo Trần Văn L là nhằm sử dụng thỏa mãn nhu cầu trái phép của cá nhân; thời điểm mà các bị cáo thực hiện phạm tội đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[2.3] Đây là vụ án có 2 bị cáo, mỗi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích riêng, trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán và sử dụng tương đồng nhau. Tuy nhiên, khung hình phạt ở mỗi loại tội áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật có sự khác nhau nên cần lên cho các mức án tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang T là đối tượng nghiện ma túy, không lo tu chí làm ăn lương thiện mà lao vào con đường phạm pháp, mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nên cần phải lên một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn L, đang có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị xử phạt tù thời hạn dài là 15 năm tù, vừa mới chấp hành án xong được một thời gian rất ngắn chưa đầy 1 tháng thì bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nay cần tiếp tục xét xử nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người chấp hành tốt pháp luật.

Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là thực sự cần thiết để các bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất nhân đạo của pháp luật.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Xét nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng. Bên cạnh đó, bị cáo Trần Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng, còn bị cáo Nguyễn Quang T chưa thu lợi được gì từ việc bán chất ma túy nên cần xem xét miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[4] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:* Đối với nguồn gốc số ma túy các bị cáo mua của những người không rõ căn cước nên

không có căn cứ để xử lý. Còn đối với anh Ngô Đức P là người mua ma túy do bị cáo Nguyễn Quang T bán, tuy nhiên anh Phi đã sử dụng hết số ma túy đó nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh P.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 18 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,74 gam còn lại thu giữ của Nguyễn Quang T và 17 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,555 gam còn lại thu giữ của Trần Văn L là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 khẩu trang; 01 mũ bảo hiểm màu vàng thu giữ của Trần Văn L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quang T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn L là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước..

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2/ Áp dụng:

- Điểm khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn L.

3/ Xử phạt:

- Nguyễn Quang T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

- Trần Văn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 18 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,74 gam còn lại thu giữ của Nguyễn Quang T.

- 17 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 1,555 gam còn lại thu giữ của Trần Văn L.

- 01 khẩu trang; 01 mũ bảo hiểm màu vàng thu giữ của Trần Văn L

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quang T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang T và Trần Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A
- Chi cục THADS huyện A;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

